TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày: 10- 01- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tín
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Vương Tấn Độ
2. Ông Lê Văn Khanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Lệ – *Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 367/2022/TLHS-ST, ngày 28 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 419/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/Nguyễn Cao C; sinh năm 1971, tại: Bắc Ninh; Hộ khẩu thường trú: Số L đường số 15, phường Bình Hưng Hoà, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: V Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1938 và bà Nguyễn Thị N(chết); hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Nguyễn Thị T và có 03 con lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bi cáo bị bắt 12/02/2022 đến ngày 16/02/2022 bị cáo được tại ngoại (Có mặt).

2/Nguyễn Văn T; sinh năm 1985, tại: Bắc Ninh; Hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã Lãng Ngâm, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh; Chỗ ở: Số N đường số A, khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: V Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Lê

Thị K, sinh năm 1987; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bi cáo bị bắt 12/02/2022 đến ngày 16/02/2022 bị cáo được tại ngoại (Có mặt).

3/Nguyễn Văn H; sinh năm 1971, tại: Bắc Ninh; Hộ khẩu thường trú: Số F đường Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: V Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1954; hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Nguyễn Thị A, sinh năm 1972 và có 03 con lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bi cáo bị bắt ngày 12/02/2022 đến ngày 13/02/2022 bị cáo được tại ngoại (Có mặt).

4/Nguyễn Văn Q; sinh năm 1976, tại: Bắc Ninh; Hộ khẩu thường trú: Số Y đường Lê Trọng Tấn, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: V Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1949; hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Lê Thị T, sinh năm 1981 và có 02 con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bi cáo bị bắt 12/02/2022 đến ngày 13/02/2022 bị cáo được tại ngoại (Có mặt).

5/Nguyễn Văn C; sinh năm 1971, tại: Bắc Ninh; Hộ khẩu thường trú:Số 8 đường C12, phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Thợ May; trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: V Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Bản, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị Tiến, sinh năm 1951; hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1973 và có 02 con lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bi cáo bị bắt ngày 12/02/2022 đến ngày 13/02/2022 bị cáo được tại ngoại (Có mặt).

6/Nguyễn Văn V; sinh năm 1994, tại: Bắc Ninh; Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã Lãng Ngâm, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Thợ May; trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1963; hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Trịnh Thị Hà M, sinh năm 1998 và có 01 con sinh năm 2020; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bi cáo bị bắt ngày 12/02/2022 đến ngày 13/02/2022 bị cáo được tại ngoại(Có mặt).

7/Nguyễn Văn Đ; sinh năm 1982, tại: Bắc Ninh; Hộ khẩu thường trú: Số L đường Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Thợ May; trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Vương T, sinh năm

1953(Chết) và bà Trần Thị Th, sinh năm 1955; hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1983 và có 03 con lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bi cáo bị bắt ngày 12/02/2022 đến ngày 13/02/2022 bị cáo được tại ngoại (Có mặt).

8/Nguyễn Văn T; sinh năm 1984, tại: Bắc Ninh; Hộ khẩu thường trú: Số LL đường Lê Trọng Tấn, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: Số A đường số 5, phường Bình Hưng Hoà, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Thợ May; trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: V Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1956; hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1986 và có 02 con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bi cáo bị bắt 12/02/2022 đến ngày 13/02/2022 bị cáo được tại ngoại (Có mặt).

9/Nguyễn Văn B; sinh năm 1986, tại: Bắc Ninh; Hộ khẩu thường trú: Số M, khu phố 4, phường Bình Hưng Hoà A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Thợ May; trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: V Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1963 và bà Đinh Thị K, sinh năm 1964; hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1992 và có 02 con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bi cáo bị bắt ngày 12/02/2022 đến ngày 13/02/2022 bị cáo được tại ngoại(Có mặt).

Người làm chứng:

1/Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1974; Trú tại: Số G đường Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh(Vắng mặt).

2/Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1986; Trú tại: Số C đường ấp 3B, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/02/2022, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn B đến nhà của Nguyễn Cao C tại địa chỉ số L đường số 15, phường Bình Hưng Hoà, quận Bình Tân ăn đám giỗ, trong lúc nói chuyện thì cả nhóm rủ nhau đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa T thua bằng tiền như sau: Nhà cái đặt 04 quân bài vị vào trong đĩa rồi úp bát lên quân bài vị, sau đó dùng tay lắc bát đĩa, người chơi đặt tiền vào cửa bên chẵn hoặc cửa bên lẻ, rồi người cầm cái mở bát nếu 04 quân bài vị ngửa cùng màu trắng hoặc ngửa cùng màu đỏ,

hoặc 02 quân bài vị ngửa màu trắng, 02 quân bài vị ngửa màu đỏ thì người đặt cửa chẵn T, người đặt cửa lẻ thua; nếu 01 quân bài vị ngửa màu trắng, 03 quân bài vị ngửa màu đỏ hoặc nếu 01 quân bài vị ngửa màu đỏ, 03 quân bài vị ngửa màu trắng thì người đặt cửa lẻ T, người đặt cửa chẵn thua. Người cầm cái thu tiền của người thua, trả tiền cho người T theo từng lượt mở bát, nếu dư người cầm cái được hưởng, nếu thiếu người cầm cái bỏ tiền của mình ra trả đủ cho người T. Khi đánh bạc C cho những người đánh mượn địa điểm, cung cấp tấm vải, bát, đĩa còn quân bài vị được các con bạc cắt ra từ vỏ bao thuốc lá, C không thu tiền xâu, nhưng mỗi lần người chơi đập bát củ thay bát mới thì người đập bát trả cho C số tiền 100.000 đồng/01 cái bát, T cầm cái để H đặt cửa lẻ số tiền 1.500.000 đồng, Q đặt cửa lẻ số tiền 2.000.000 đồng, C đặt cửa lẻ số tiền 500.000 đồng, V đặt cửa lẻ số tiền 50.000 đồng, Đ đặt cửa lẻ số tiền 500.000 đồng, T đặt cửa chẵn số tiền 500.000 đồng và B đặt cửa chẵn 300.000 đồng, tổng số tiền đặt cược của ván trên là 5.350.000 đồng, khi cả nhóm đang đánh chưa có kết quả T thua thì Công an phường Bình Hưng Hoà tiến hành kiểm tra phát hiện lập B bản bắt người phạm tội quả tang. Hồ sơ vụ án được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng của vụ án:

- Số tiền 5.350.000 đồng thu trên chiếu bạc, và 15.700.000 đồng thu trên người các con bạc, là số tiền sử dụng để đánh bạc;

- 01 cái chén (bát) bằng sứ; 01 cái đĩa bằng sứ; 01 tấm vải kích thước 01mx02m; 04 quân bài vị bằng giấy; 01 số mảnh vỡ của 03 chiếc bát sứ là công cụ các đối tượng sử dụng để đánh bạc;

Những vật chứng trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân chờ xử lý.

Quá trình điều tra xác định:

T đem theo và sử dụng số tiền 11.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt T đánh thua 650.000 đồng, còn lại 10.350.000 đồng bị thu giữ; H sử dụng số tiền 1.600.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt H đã T 02 ván với số tiền 200.000 đồng, H đang đặt ván thứ 3 với số tiền 300.000 đồng chưa xác định T thua, còn lại 1.500.000 đồng bị thu giữ; Q sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt Q đang đặt 2.000.000 đồng chưa xác định T thua, còn lại 1.000.000 đồng bị thu giữ; C sử dụng số tiền 1.100.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt C đã T 04 ván với số tiền 400.000 đồng, đang đặt ván thứ 5 với số tiền 500.000 chưa xác định T thua, còn lại 1.000.000 đồng bị thu giữ; V sử dụng số tiền 750.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt V đánh thua 01 ván với số tiền 200.000 đồng, đang đặt ván thứ 02 với số tiền 50.000 đồng chưa xác định T thua, số tiền còn lại 550.000 đồng bị thu

giữ; Đ sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt Đ đã đánh nhiều ván (nhưng không nhớ số ván) và bị thua số tiền 700.000 đồng, đang đặt 500.000 đồng chưa xác định T thua, còn lại 800.000 đồng bị thu giữ; T sử dụng số tiền 1.600.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt T đánh 02 ván thua 100.000 đồng, đang đặt 500.000 đồng chưa xác định T thua, còn lại 1.000.000 đồng bị thu giữ; B sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt B đã đánh thua 500.000 đồng (không nhớ số ván), đang đặt 300.000 đồng chưa xác định T thua, còn lại 700.000 đồng bị thu giữ;

Như vậy, tại thời điểm bắt quả tang, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn B đang tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài xóc đĩa với tổng số tiền đặt cược trên chiếu bạc là 5.350.000 đồng và số tiền 15.700.000 đồng mang theo trong người các bị cáo khai dùng để đánh bạc. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 22.550.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 145/CTr-VKS, ngày 11/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đã truy tố các bị Nguyễn Cao C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn B về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân sau khi phân tích nội dung vụ án, phân tích chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321 điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử mức hình phạt đối với các bị cáo như sau :

Nguyễn Cao C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Nguyễn Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Nguyễn Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Nguyễn Văn Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Nguyễn Văn C từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Nguyễn Văn V từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Nguyễn Văn Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Nguyễn Văn B từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Về xử lý vật chứng căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 22.550.000 đồng. Đối với 01 cái bàn (Đã qua sử dụng); 01 cái ghế (Đã qua sử dụng); 01 cái chén bằng sứ'; 01 cái đĩa bằng sứ; 01 tấm vải kích thước 01m x 02m; 04 cái quân bài vị bằng giấy; một số mảnh vỡ của 03 chiếc bát sứ. Đây là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Trong quá trình điều tra truy tố các bị cáo Nguyễn Cao C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn B Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với B bản bắt người phạm tội quả tang, với tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận các bị cáo Nguyễn Cao C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn B phạm tội "Đánh bạc" tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đánh bạc của các bị cáo là một trong những tệ nạn xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, bị pháp luật nghiêm cấm. Ngoài ra, từ việc đánh bạc thường dẫn đến những tội phạm khác và còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài mà không phải thông qua lao động chân chính, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra các bị cáo đã ngang nhiên ra các hình thức đánh bạc ăn thua bằng tiền và qua đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng đến cuộc sống yên ổn của nhiều gia đình trong cộng đồng xã hội, thậm chí còn gây đổ vỡ hạnh phúc, gia đình ly tán vì tệ nạn cờ bạc nên việc xử lý các bị cáo bằng biện pháp hình sự là cần thiết, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Số tiền thu giữ tại chiếu bạc khi bị bắt quả tang là 5.350.000 đồng, số tiền thu giữ trong người các bị cáo dùng để đánh bạc là 15.700.000 đồng. Do đó Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Về số tiền đánh bạc tại phiên toà các bị cáo xác định: Tại thời điểm bị bắt giữ, T đem theo và sử dụng số tiền 11.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt T đánh thua 650.000 đồng, còn lại 10.350.000 đồng bị thu giữ; H sử dụng số tiền 1.600.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt H đã T 02 ván với số tiền 200.000 đồng, H đang đặt ván thứ 3 với số tiền 300.000 đồng chưa xác định T thua, còn lại 1.500.000 đồng bị thu giữ; Q sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt Q đang đặt 2.000.000 đồng chưa xác định T thua, còn lại 1.000.000 đồng bị thu giữ; C sử dụng số tiền 1.100.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt C đã T 04 ván với số tiền 400.000 đồng, đang đặt ván thứ 5 với số tiền 500.000 chưa xác định T thua, còn lại 1.000.000 đồng bị thu giữ; V sử dụng số tiền 750.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt V đánh thua 01 ván với số tiền 200.000 đồng, đang đặt ván thứ 02 với số tiền 50.000 đồng chưa xác định T thua, số tiền còn lại 550.000 đồng bị thu giữ; Đ sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt Đ đã đánh nhiều ván (nhưng không nhớ số ván) và bị thua số tiền 700.000 đồng, đang đặt 500.000 đồng chưa xác định T thua, còn lại 800.000 đồng bị thu giữ; T sử dụng số tiền 1.600.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt T đánh 02 ván thua 100.000 đồng, đang đặt 500.000 đồng chưa xác định T thua, còn lại 1.000.000 đồng bị thu giữ; B sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt B đã đánh thua 500.000 đồng (không nhớ số ván), đang đặt 300.000 đồng chưa xác định T thua, còn lại 700.000 đồng bị thu giữ. Như vậy số tiền đặt cược trên chiếu bạc là 5.350.000 đồng, số tiền thu giữ trong người các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 15.700.000 ngày đồng. Tổng cộng là 22.550.000 đồng.

Xét tính chất và vai trò của từng bị cáo trong vụ án Hội đồng xét xử nhận thấy. Bị cáo Nguyễn Cao C là chủ sở hữu đối với căn nhà số 82/19 đường số 15, phường Bình Hưng Hoà, quận Bình Tân, thời điểm các bị cáo khác trong vụ án tụ tập đánh bạc thì bị cáo C đang tổ chức tiếp khách ngoài sân, bị cáo C biết các bị cáo khác tổ chức đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn thua bằng tiền tại phòng ngủ tầng trệt nhưng bị cáo không can ngăn mà tiếp tay cho các bị cáo khác để thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù bị cáo không thu tiền xâu, tiền phế nhưng mỗi lần người chơi đập vỡ bát thay bát mới thì người đập bát đưa cho bị cáo 100 ngàn đồng tiền mua bát mới. Tổng số tiền bị cáo thu lợi được trong ngày 12/02/2022 là 300.000 đồng. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T bị cáo mang theo số tiền dùng để đánh bạc lớn hơn các bị cáo khác, mức độ ăn thua lớn hơn các bị cáo khác do đó bị cáo C và bị cáo T phải có chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn B phạm tội với vai trò như nhau. Do vậy, các bị cáo này chịu mức hình phạt ngang nhau là phù hợp.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Xét các bị cáo có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án tiền sự. Tại cơ quan điều tra và qua diễn biến tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội, tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng thời gian tạm giam vừa qua cũng đủ tác dụng giáo dục và cải tạo đối với các bị cáo đồng thời qua đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy đối với các bị cáo không cần thiết phải tiếp tục cách ly ra khỏi xã hội, xét cho các bị cáo được hưởng mức án có thời gian thử thách tạo điều kiện cho các bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình, đồng thời thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa V Nam đối với người mới phạm tội lần đầu mà biết ăn năn hối cải. Do đó để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo qui định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh các bị cáo nên miễn phạt bổ sung.

[6] Vế xử lý vật chứng: Đối 01 cái bàn (Đã qua sử dụng); 01 cái ghế (Đã qua sử dụng); 01 cái chén bằng sứ’; 01 cái đĩa bằng sứ; 01 tấm vải kích thước 01m x 02m; 04 cái quân bài vị bằng giấy; một số mảnh vỡ của 03 chiếc bát sứ.

Đây là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 22.550.000 đồng là tiền đánh bạc Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Cao C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn B phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ Khoản 1 Điều 321, điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65; của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao C 01(một) năm tù nhưng cho hưởng án treo .Thời gian thử thách là 02(hai) năm tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hoà, quận Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321, điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01(một) năm tù nhưng cho hưởng án treo . Thời gian thử thách là 02(hai) năm tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hoà A, quận Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321, điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65; của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09(chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo . Thời gian thử thách là 01(một) năm 06(sáu) tháng tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh Thành phố Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321, điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 09(chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo . Thời gian thử thách là 01(một) năm 06(sáu) tháng tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Sơn Kỳ quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321, điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09(chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo . Thời gian thử thách là 01(một) năm 06(sáu) tháng tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 09(chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo . Thời gian thử thách là 01(một) năm 06(sáu) tháng tính kể từ ngày tuyên án

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoảng 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09(chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo . Thời gian thử thách là 01(một) năm 06(sáu) tháng tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09(chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01(một) năm 06(sáu) tháng tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hoà, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 09(chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01(một) năm 06(sáu) tháng tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hoà A quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47, Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ điểm a Khoản 2, điểm Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cái bàn (Đã qua sử dụng); 01 cái ghế (Đã qua sử dụng); 01 cái chén bằng sứ; 01 cái đĩa bằng sứ; 01 tấm vải kích thước 01m x 02m; 04 cái quân bài vị bằng giấy; một số mảnh vỡ của 03 chiếc bát sứ.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 22.550.000 đồng.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số NK22/163/TAM ngày 21/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân và giấy nộp tiền vào kho bạc Nhà nước ngày 18/7/2022).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4.Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

(Chủ tọa đã giải thích chế định về án treo)

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Bình Tân;
- Công an quận Bình Tân;
- Viện kiểm sát quận Bình Tân;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Tín

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Xuân Tín